

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2020

Về việc: Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hệ;

2. Ông Trần Hữu Sự.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Quyền - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2019 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 15/9/2020, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Quách Hữu H, sinh năm 1973.

HKTT: Số OP đường VTP, phường L2, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981

HKTT: Số OP đường VTP, phường L2, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Tạm trú: Số M/T, khu phố LĐ, phường LBT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Quách Thị Việt H1, sinh ngày 11/11/2006.

HKTT: Số OP đường VTP, phường L2, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu H1: Anh Quách Hữu H và chị Nguyễn Thị T - Bố mẹ đẻ cháu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Quách Hữu H trình bày:*

Nguyên đơn anh Quách Hữu H và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau từ năm 2005 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND phường L2, thành phố H ngày 07/9/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H ở cùng với bố mẹ đẻ anh H tại Số OP đường VTP, phường L2, thành phố H. Anh H làm nghề lao động tự do, chị T đi bán hoa quả ở chợ được một thời gian thì ở nhà trông con. Trong quá trình chung sống với nhau do vợ chồng không hợp tính nết, chị T ở nhà nhưng lại không quán xuyến việc nhà cửa, bếp núc nên thường xảy ra đánh, cãi nhau. Bên cạnh đó do kinh tế khó khăn, vợ chồng không hợp nhau nên không bàn bạc được với nhau để tháo gỡ khó khăn dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn hơn. Việc vợ chồng đánh, cãi nhau xảy ra nhiều và thường xuyên hơn. Khoảng tháng 4 năm 2008 sau khi vợ chồng đánh cãi nhau thì chị T bế con bỏ đi, anh H không biết chị T đi đâu, đi tìm thì không thấy. Một thời gian sau anh H mới biết chị T gửi cháu ở nhà bố nuôi chị T ở bên Hà Nam. Anh H có qua lại thăm nom cháu, thỉnh thoảng có đón cháu về nhà chơi. Đến đầu năm 2009 anh H đón hẳn cháu về nhà để chăm sóc. Tháng 4 năm 2009 chị T đã có đơn xin ly hôn, lúc đó vì nghĩ đến con nên anh H không đồng ý ly hôn. Sau đó được Tòa án phân tích, hòa giải thì chị T đã rút đơn về. Nhưng sau đó chị T chỉ ở nhà được ít ngày rồi lại đi nhưng không nói là đi đâu và làm gì. Có vài lần chị T về thăm con, ở lại vài ngày rồi lại đi, sau đó thì không thấy về nữa. Anh H không có tin tức gì của chị T nên không biết chị T ở đâu. Thời gian gần đây anh H biết được chị T đang ở Biên Hòa, Đồng Nai nên đã liên lạc với chị T để bàn về việc ly hôn. Chị T cũng đã nhất trí. Do điều kiện đi lại và kinh tế, chị T không về để giải quyết ly hôn được nên chị T đã làm đơn lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết rồi gửi ra cho anh H để làm thủ tục ly hôn. Do vợ chồng đã sống ly thân thời gian rất dài, không còn tình cảm với nhau nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Vợ chồng anh H, chị T có 01 con chung là Quách Thị Việt H1, sinh ngày 11/11/2006. Từ khi chị T bỏ đi cho đến nay cháu vẫn ở cùng với anh H. Khi ly hôn anh H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu chị T phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh H và chị T sống ly thân đã lâu nên không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị giải quyết.

*Tại văn bản ngày 08/9/2020 bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị Nguyễn Thị T và anh Quách Hữu H kết hôn với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L2, thành phố H. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, cả hai đều không có công việc ổn định nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Sau khi sinh cháu Hương thì mâu thuẫn càng nhiều do cuộc sống quá khó khăn. Đỉnh điểm là vào khoảng tháng 7 năm 2008, khi anh H đi chơi về chị T có nhờ anh H trông con để đi nấu cơm thì anh H cáu gắt, hất xoong cơm có gạo và nước nóng vào người chị T, đâm vào mắt trái của chị T gây bầm tím. Chị T bế con trốn đi được ba tháng thì bố anh H ốm nặng do nhớ cháu, được sự hòa giải của hai bên gia đình và hàng xóm nên chị T đưa con về chung sống với anh H. Tuy nhiên chỉ được vài ngày thì vợ chồng lại cãi nhau. Chị T đã làm đơn xin ly hôn anh H gửi

Tòa án, được gia đình và Tòa án hòa giải nên chị T rút đơn về đề vợ chồng đoàn tụ. Sau đó vợ chồng vẫn không tìm được quan điểm chung nên đã sống ly thân từ năm 2009. Sau khi sống ly thân thì vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, thỉnh thoảng chị T có về thăm con. Nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để giải phóng cho cả hai người.

Về con chung: Vợ chồng chị T có 01 con chung là Quách Thị Việt H1, sinh ngày 11/11/2006. Hiện cháu đang ở cùng với anh H. Chị T nhất trí để anh H tiếp tục nuôi cháu nhưng chị T yêu cầu anh H để cho chị T tự do liên lạc hoặc thăm nom cháu Hương.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị T không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị giải quyết.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Quách Thị Việt H1 trình bày:*

Từ bé đến khi lớn lên cháu đã thấy bố mẹ cháu không ở chung với nhau. Vì cháu còn bé nên cháu không biết lý do vì sao. Cháu ở cùng với bố và ông bà nội. Mẹ cháu ở Thành phố Hồ Chí Minh. Kể từ khi mẹ cháu không ở với bố thì có hai lần mẹ về thăm cháu, còn lại thì chỉ nhắn tin và gọi điện thoại. Bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn ở với bố.

Quá trình giải quyết, do chị T không có mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

\* Nguyên đơn anh Quách Hữu H và bị đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt do đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

\* Quan điểm của đại diện VKSND thành phố H:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố H đã thực hiện nghiêm chỉnh trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Quách Hữu H được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Giao cháu Quách Thị Việt H1, sinh ngày 11/11/2006 cho anh Quách Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Quách Hữu H không yêu cầu chị Nguyễn Thị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Anh H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Quách Hữu H yêu cầu giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981, HKTT: Số OP đường VTP, phường L2, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, đăng ký tạm trú: Số M/T, khu phố LD, phường LBT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Mặc dù chị T đã đăng ký tạm trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhưng chị T đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết việc tranh chấp ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Nguyên đơn anh H và bị đơn chị T đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa do đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị T theo quy định khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Quách Hữu H và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L2, thị xã Hưng Yên, nay là thành phố H, tỉnh Hưng Yên ngày 07/9/2005. Như vậy hôn nhân giữa anh H và chị T là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh H: Theo anh H thì trong quá trình chung sống với nhau do vợ chồng không hợp tính nết, chị T ở nhà nhưng lại không quán xuyến việc nhà cửa, bếp núc nên thường xảy ra đánh, cãi nhau. Bên cạnh đó do kinh tế khó khăn, vợ chồng không hợp nhau nên không bàn bạc được với nhau để tháo gỡ khó khăn dẫn đến vợ chồng ngày càng mâu thuẫn hơn. Việc vợ chồng đánh, cãi nhau xảy ra nhiều và thường xuyên hơn. Khoảng tháng 4 năm 2008 sau khi vợ chồng đánh cãi nhau thì chị T bế con bỏ đi, anh H không biết chị T đi đâu, đi tìm thì không thấy. Việc vợ chồng anh H mâu thuẫn được bà Trần Thị N - Mẹ đẻ anh H cung cấp: Trong thời gian vợ chồng chung sống với nhau, cháu T không quán xuyến việc nhà cửa, bếp núc, không chịu nấu cơm mà hay đi ăn quán, khi cháu H đi làm về không có cơm ăn nên vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, thỉnh thoảng có đánh nhau. Gia đình tôi cũng nhắc nhở, phân tích nhưng cháu T không chịu sửa chữa. Cách đây khoảng 10 năm cháu T tự nhiên đưa con đi đâu không về nhà nữa. Cháu H và mọi người đi tìm nhưng không thấy, không biết cháu T đưa con đi đâu. Sau đó một thời gian thì cháu H mới biết cháu T đang gửi con ở nhà bố nuôi cháu T ở bên Hà Nam. Cháu H có qua lại thăm nom cháu, thỉnh thoảng có đón cháu về nhà chơi, được một thời gian thì cháu H đón hẳn con về nhà để chăm sóc. Cháu T cũng đã có lần làm đơn xin ly hôn cháu H, được Tòa án hòa giải thì cháu T đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên sau khi rút đơn thì cháu T không ở nhà cùng cháu H, còn cháu T ở đâu thì gia đình tôi không biết. Thỉnh thoảng cháu T có về thăm con và ở nhà vài ngày sau đó lại đi, gia đình tôi động viên cháu ở lại để vợ chồng chung sống với nhau, cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng cháu T không nghe. Cháu T về chơi được khoảng vài ba lần thì không thấy về nữa, cháu H và gia đình tôi không có tin tức gì của cháu T nên không biết cháu T ở đâu và làm gì. Thời gian gần đây thì cháu H biết được cháu T đang ở Biên Hòa, đồng Nai nên cháu H đã liên lạc với cháu T để bàn về vấn đề ly hôn

(BL số 27). Chị T cũng xác nhận trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, cả hai đều không có công việc ổn định nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Sau khi sinh cháu Hương thì mâu thuẫn càng nhiều do cuộc sống quá khó khăn. Đỉnh điểm là vào khoảng tháng 7 năm 2008, vợ chồng xảy ra cãi nhau về việc trông nom con và nấu cơm, anh H đã đánh chị T nên chị T đã bế con bỏ đi. Sau đó do bố anh H ốm nặng, được sự hòa giải của hai bên gia đình và hàng xóm nên chị T đưa con về chung sống với anh H. Tuy nhiên chỉ được vài ngày thì vợ chồng lại cãi nhau. Chị T đã làm đơn xin ly hôn anh H gửi Tòa án, được gia đình và Tòa án hòa giải nên chị T rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ. Sau đó vợ chồng vẫn không tìm được quan điểm chung nên đã sống ly thân từ năm 2009. Cả anh H và chị T đều xác nhận từ khi sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Như vậy mâu thuẫn của vợ chồng anh H, chị T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Chị T xác định vợ chồng sống không có hạnh phúc nên nhất trí ly hôn. Do đó việc anh H xin được ly hôn chị T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh H và chị T đều xác nhận vợ chồng có một con chung là Quách Thị Việt H1, sinh ngày 11/11/2006. Anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hương. Nguyện vọng này của anh H phù hợp với nguyện vọng của cháu Hương và cũng được chị T đồng ý. Mặt khác cháu hiện đang ở cùng anh H nên việc cháu tiếp tục ở cùng anh H sẽ tạo điều kiện cho cháu ổn định việc học tập. Do vậy sẽ giao cháu Hương cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, chị T không có ý kiến gì. Xét đây là sự tự nguyện của anh H nên được chấp nhận.

Về quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung: Mặc dù không trực tiếp nuôi con nhưng chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị T thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị T đều xác định không có tài sản chung, nợ chung và không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Quách Hữu H được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Thị Việt H1, sinh ngày 11/11/2006 cho anh Quách Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh Quách Hữu H không yêu cầu chị Nguyễn Thị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Quách Hữu H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị T thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Anh Quách Hữu H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001201 ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Anh H đã nộp án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhân:**

- VKSND TP. H;
- Các đ-ơng sự;
- TA tỉnh H-ng Yên;
- THA dân sự TP. H;
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nguyễn Thị Lý***